TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **1198**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 25 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1568/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thụy Ý Nh, sinh năm 1988

Địa chỉ: 67/92, Vĩnh Nam, xã V, huyện Ch, tỉnh B

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1988

Địa chỉ: D11, khu phố 5, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thụy Ý Nh và ông Nguyễn Phi H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thụy Ý Nh và ông Nguyễn Phi H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Qu, sinh ngày 01/03/2012. Giao cháu Qu cho bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H được quyền đi lại thăm con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nh tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008714 ngày 04/07/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả bà Nh 150.000 đồng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND phường A, TP. B, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà